

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/ 2017 /HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2017

“V/v Ly hôn giữa chị P và anh L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Chế Thị Hồng Cẩm .

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Minh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:* Ông Chau Pho Ly.

Ngày 05/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc “ *tranh chấp Ly hôn* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ L, sinh năm 1978, có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 13, khóm An B, thị trấn C, huyện Tri Tôn, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ L quen biết nhau do mai mối và được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới khoảng tháng 4 năm 2008 và đến ngày 19/5/2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Tri Tôn, An Giang. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà cha mẹ ruột của chị địa chỉ: khóm An B, thị trấn C, huyện Tri Tôn, An Giang. Đến khoảng năm 2010 thì cất nhà ra ở riêng trên phần đất của cha, mẹ ruột chị, thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng chỉ có thời gian ngắn, thì chị và anh L xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, đồng thời anh L tính gia trưởng, thường xuyên đánh đập vợ con, ghen tuông vô cớ, chị và các con nhiều lần bị anh L đánh đập không thương tiếc, chị đã 03 lần gửi đơn đến Tòa án xin Ly hôn với anh L và

được Tòa án vận động hòa giải chị rút đơn về sống đoàn tụ với anh L, nhưng anh L tính tình không thay đổi, mỗi khi có uống rượu là ghen tuông vô cớ, đánh đập vợ con.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt, chị xin được Ly hôn với anh Võ L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Võ Thị Trúc L1, sinh ngày 08/01/2011 và Võ Thị Cẩm L2, sinh ngày 22/02/2015 hiện chị đang nuôi dạy. Khi Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Võ L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L thống nhất với lời khai của chị P về điều kiện kết hôn và thời gian chung sống như chị P đã trình bày. Trong khoảng thời gian chung sống, giữa anh và chị P cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong quan điểm sống, anh cũng thừa nhận có đánh đập chị P và các con như chị P đã trình bày nguyên nhân là do anh có uống rượu không làm chủ được bản thân đồng thời do tính tình nóng nảy. Chị P xin Ly hôn với anh, anh không đồng ý Ly hôn bởi vì anh còn tình cảm với chị P, nếu Ly hôn các con anh sẽ thiếu tình cảm, của cha, mẹ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Trúc L1, sinh ngày 08/01/2011 và Võ Thị Cẩm L2, sinh ngày 22/02/2015 hiện chị P đang nuôi dạy. Khi Ly hôn anh yêu cầu được nuôi dạy Cháu L1, đồng ý giao cháu L2 cho chị P tiếp tục nuôi dạy, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Thẩm phán: Chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng qui định của pháp luật.

- Người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn nhận định:

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị P và anh Võ L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới khoảng tháng 4/2008, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, vào ngày 19 tháng 5 năm 2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 79/2008, quyển số 01/2008. Tại thời điểm kết hôn chị P và anh L đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, quá trình chung sống Chị P và anh L phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn tình cảm được, dẫn đến việc cả hai quyết định tách rời cuộc sống chung từ tháng 6/2017 đến nay. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 18 tháng 8 năm 2017 thì được biết tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh L có xảy ra nhiều mâu thuẫn và được tổ hòa giải khóm An B, thị trấn C, huyện Tri Tôn, tổ chức hòa giải tại khóm khoảng 4 lần đoàn tụ, đồng thời khuyên ngăn anh L không bạo lực gia đình đánh đập vợ con nữa, nhưng ở đến nay theo nhận xét của địa phương thì anh L không thay đổi, thường xuyên bạo lực gia đình, đánh đập vợ, con.

Anh L không đồng ý Ly hôn, nhưng anh và chị P không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, từ tháng 8 năm 2016 đến tháng 02 năm 2017 chị P đã 03 lần làm đơn xin Ly hôn với anh L và được tòa án thụ lý, trong quá trình giải quyết, hòa giải chị P rút yêu cầu xin Ly hôn về sống đoàn tụ với anh L và tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị P cương quyết xin Ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc, do đó yêu cầu Ly hôn của chị P đối với anh L là có căn cứ chấp nhận và phù hợp pháp luật.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P và anh L có 02 con chung tên Võ Thị Trúc L1, sinh ngày 08/01/2011 và Võ Thị Cẩm L2, sinh ngày 22/02/2015 khi Ly hôn chị P yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L thì yêu cầu được nuôi dạy cháu L1, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Võ Thị Trúc L1 và cháu Võ Thị Cẩm L2 hiện tại chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, để đảm bảo tâm sinh lý và cuộc sống bình thường, nên tiếp tục giao cháu L1 và cháu L2 cho chị P được tiếp tục nuôi dạy là phù hợp, chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị P và anh L xác nhận là tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*, chị P khởi kiện xin Ly hôn nên phải chịu án phí theo mức án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Võ L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị P được Ly hôn anh Võ L.

2. *Về nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Võ Thị Trúc L1, sinh ngày 08/01/2011 và Võ Thị Cẩm L2, sinh ngày 22/02/2015 anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: TU/2015/0011990 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Chị Nguyễn Thị P và anh Võ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh AnGiang;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C huyện Tri Tôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Mai Văn Khánh